

BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Vũ Thị Hải Yến^{*}

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích và trả lời ba câu hỏi liên quan đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo: 1) Tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra có đáp ứng được điều kiện để bảo hộ bản quyền; 2) Lý do nên bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo; 3) Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra như thế nào.

Abstract: This article focuses on analyzing and answering three questions related to copyright protection for works created by artificial intelligence: 1) Do artificial intelligence created works meet the criteria for copyright protection? 2) The justification of copyright protection of artificial intelligence created works? 3) How to protect copyright of works created by artificial intelligence?

1. Tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) hiểu đơn giản là những cỗ máy thông minh, mô phỏng trí tuệ của con người, được lập trình để suy nghĩ giống con người và bắt chước hành động của họ. Thuật ngữ này cũng có thể được áp dụng cho bất kỳ máy móc nào thể hiện những đặc điểm liên quan đến trí óc con người như học tập, ra quyết định hay giải quyết các vấn đề¹. Nếu như những người máy đầu tiên trước đây chỉ có thể mô phỏng lại những hành vi của con người, thì ngày nay, thế hệ người máy hiện đại đã có những khả năng vượt trội, có trí thông minh như hoặc thậm chí còn hơn con người, có khả năng suy nghĩ, hành động... như con người. Trong cuốn sách “Artificial

Intelligence A Modern Approach”, các tác giả đã phân tích bốn yếu tố đặc trưng của AI, đó là: i) Suy nghĩ của con người (Thinking humanly); ii) Suy nghĩ hợp lý (Thinking rationally); iii) Hành động của con người (Acting humanly); iv) Hành động hợp lý (Acting rationally)². Các chuyên gia về trí tuệ nhân tạo còn chỉ ra nhiều hơn những đặc tính cơ bản của trí tuệ nhân tạo, đó là: i) Tính sáng tạo; ii) Tính không thể dự đoán trước; iii) Tính độc lập và tự chủ trong hoạt động, không có sự can thiệp của con người; iv) Tính hợp lý; v) Khả năng tự học tập và không ngừng cải tiến, phát triển thông qua sự tương tác với môi trường; vi) Khả năng thu thập dữ liệu và truyền đạt; vii)

^{*} PGS.TS., Trường Đại học Luật Hà Nội.

Bài viết được công bố trong khuôn khổ thực hiện đề tài cấp Bộ: “Luật dân sự trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” do TS. Trần Văn Biên làm chủ nhiệm.

¹ <https://www.investopedia.com/terms/a/artificial-intelligence-ai.asp>, truy cập ngày 26/02/2020.

² Stuart J. Russell and Peter Norvig, “Artificial Intelligence A Modern Approach”, <https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=2&ved=2ahUKEwjT95Dd4I0LoAhVMUd4KHbQWDQkQFjABegQIAxAB&url=https%3A%2F%2Ffaculty.psu.edu.sa%2Ffiledownload%2Fdoc-7-pdf-a154ffbccc538a4161a406abf62f5b76-original.pdf&usq=AOvVaw0i7pLrIBs9LMW296xeV6b0>, truy cập ngày 26/02/2020.

lợi ích công cộng, đến hoạt động tố tụng của cơ quan có thẩm quyền. Trong một vài trường hợp, quy định này bị lợi dụng để bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại do hậu quả pháp lý đối với người bị buộc tội khi được đình chỉ vụ án sẽ có lợi hơn khi bị tuyên là có tội.

Đồng thời, khi so sánh với việc rút quyết định truy tố của VKS, có thể thấy, quyền của người yêu cầu khởi tố vượt qua quyền rút quyết định truy tố của VKS. Theo Điều 282 và 285 BLTTHS năm 2015, VKS rút toàn bộ quyết định truy tố trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì tòa án quyết định đình chỉ vụ án. Sau đó, nếu VKS rút quyết định truy tố, tòa án vẫn xét xử bình thường và nghị án theo quy định tại Điều 326 BLTTHS năm 2015. Trong khi đó, VKS quyết định việc truy tố hoặc rút quyết định truy tố là thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của VKS khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự. Như vậy, có thể kết luận, hướng dẫn về việc đình chỉ vụ án khi người yêu cầu rút yêu cầu khởi tố tại phiên tòa phúc thẩm thì đã đặt tư tố - quyền yêu cầu khởi tố và các quyền khác phát sinh lên trên quyền công tố của Nhà nước trong quan hệ pháp luật hình sự.

Trước khi BLTTHS năm 2015 và Công văn 254 được ban hành, thực tế xét xử liên quan đến vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, các tòa án vận dụng nhiều quy định khác nhau để xử lý vụ án và nhận được sự ủng hộ từ công chúng cũng như những người nghiên cứu pháp luật.

Trên thực tế, có những vụ việc tòa án không đình chỉ vụ án mà có giải pháp khác để giải quyết vụ án¹⁰. Giải pháp mà tòa án

đã lựa chọn không những phù hợp với quy định vào thời điểm đó, mà còn bảo đảm tính hợp lý vốn có của vụ việc. Hành vi của bị cáo bị xem là có tội, nhưng với tất cả các tình tiết trong vụ án (bao gồm cả việc rút yêu cầu của bị hại) nên đã được áp dụng miễn hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự. Đồng thời, kết quả giải quyết vụ án phần nào cũng phù hợp với nguyện vọng của các bị hại khi thể hiện ý chí rút yêu cầu khởi tố tại phiên tòa phúc thẩm. Hơn thế nữa, việc không đình chỉ vụ án còn góp phần thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo giá trị cho các hoạt động tố tụng do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trước đó.

Như vậy, có thể thấy, dù không đình chỉ vụ án khi yêu cầu khởi tố bị rút tại phiên tòa phúc thẩm, tòa án có thể vận dụng các quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự để giải quyết vụ án một cách phù hợp.

5. Kết luận

Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại nói chung và rút yêu cầu khởi tố nói riêng là các quy định cần thiết trong pháp luật tố tụng hình sự. Các quy định này cho phép bị hại được yêu cầu khởi tố và rút yêu cầu khởi tố trong một số trường hợp nhất định. Tuy nhiên, các quy định này cũng cần phải phù hợp với các quy định chung của quá trình giải quyết vụ án, phù hợp với mục tiêu chung là phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội¹¹

thanhnien.vn/thoi-su/vu-con-kien-doi-bo-tu-cha-sua-an-so-lham-mien-hinh-phat-cho-bi-cao-897651.html, truy cập ngày 12/10/2019.

¹¹ Xem: Điều 2 BLTTHS năm 2015 quy định về nhiệm vụ cơ

¹⁰ Xem: Mai Trâm, *Vụ "Con kiện đòi bỏ tù cha"*: *Sửa án sơ thẩm, miễn hình phạt cho bị cáo*, <https://>

BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Vũ Thị Hải Yến*

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích và trả lời ba câu hỏi liên quan đến vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo: 1) Tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra có đáp ứng được điều kiện để bảo hộ bản quyền; 2) Lý do nên bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo; 3) Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra như thế nào.

Abstract: This article focuses on analyzing and answering three questions related to copyright protection for works created by artificial intelligence: 1) Do artificial intelligence created works meet the criteria for copyright protection? 2) The justification of copyright protection of artificial intelligence created works? 3) How to protect copyright of works created by artificial intelligence?

1. Tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) hiểu đơn giản là những cỗ máy thông minh, mô phỏng trí tuệ của con người, được lập trình để suy nghĩ giống con người và bắt chước hành động của họ. Thuật ngữ này cũng có thể được áp dụng cho bất kỳ máy móc nào thể hiện những đặc điểm liên quan đến trí óc con người như học tập, ra quyết định hay giải quyết các vấn đề¹. Nếu như những người máy đầu tiên trước đây chỉ có thể mô phỏng lại những hành vi của con người, thì ngày nay, thế hệ người máy hiện đại đã có những khả năng vượt trội, có trí thông minh như hoặc thậm chí còn hơn con người, có khả năng suy nghĩ, hành động... như con người. Trong cuốn sách “Artificial

Intelligence A Modern Approach”, các tác giả đã phân tích bốn yếu tố đặc trưng của AI, đó là: i) Suy nghĩ của con người (Thinking humanly); ii) Suy nghĩ hợp lý (Thinking rationally); iii) Hành động của con người (Acting humanly); iv) Hành động hợp lý (Acting rationally)². Các chuyên gia về trí tuệ nhân tạo còn chỉ ra nhiều hơn những đặc tính cơ bản của trí tuệ nhân tạo, đó là: i) Tính sáng tạo; ii) Tính không thể dự đoán trước; iii) Tính độc lập và tự chủ trong hoạt động, không có sự can thiệp của con người; iv) Tính hợp lý; v) Khả năng tự học tập và không ngừng cải tiến, phát triển thông qua sự tương tác với môi trường; vi) Khả năng thu thập dữ liệu và truyền đạt; vii)

* PGS.TS., Trường Đại học Luật Hà Nội.

Bài viết được công bố trong khuôn khổ thực hiện đề tài cấp Bộ: “Luật dân sự trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” do TS. Trần Văn Biên làm chủ nhiệm.

¹ <https://www.investopedia.com/terms/a/artificial-intelligence-ai.asp>, truy cập ngày 26/02/2020.

² Stuart J. Russell and Peter Norvig, “Artificial Intelligence A Modern Approach”, <https://www.google.com/url?sa=t&rc=1&q=&esrc=s&source=web&cd=2&ved=2ahUKewjT95Dd41LoAhVMUd4KHbQWDQkQFjABegQIAxAB&url=https%3A%2F%2Ffaculty.psu.edu.sa%2Ffiledownload%2Fdoc-7-pd-f-a154f1bceec538a4161a406abf62f5b76-original.pdf&usq=AOvVaw0i7pLr1Bs9LMW296xcV6b0>, truy cập ngày 26/02/2020.

Tính hiệu quả, chính xác; viii) Khả năng tự do sử dụng các phương án thay thế³.

Với những năng lực vượt trội đó, ngày nay, trí tuệ nhân tạo đã có thể cho ra đời những tác phẩm văn học, nghệ thuật khiến cho chúng ta phải thực sự ngỡ ngàng và thán phục. Năm 2016, một dự án hợp tác giữa Microsoft và Bảo tàng Rembrandt đã công bố một tác phẩm là bức chân dung 3D có tên “The Next Rembrandt” do máy tính tạo ra dựa trên thuật toán nhận dạng khuôn mặt bằng việc quét dữ liệu từ 346 bức tranh được biết đến của họa sĩ người Hà Lan Rembrandt thế kỷ XVII. Cũng trong năm 2016, cuốn tiểu thuyết ngắn được viết bởi một chương trình máy tính của Nhật Bản đã lọt vào vòng thứ hai giải thưởng văn học quốc gia. Google đã tài trợ một dự án sử dụng trí tuệ nhân tạo để viết các bài báo đưa tin tức cho một tờ báo địa phương. Công ty trí tuệ nhân tạo Deep Mind thuộc sở hữu của Google cũng đã tạo ra phần mềm có thể sáng tác nhạc bằng cách nghe các bản ghi âm⁴. Ngày nay, nhân loại đang chứng kiến trí tuệ nhân tạo thực sự trở thành các nghệ sĩ robot (Robotic artists) có khả năng viết thơ, vẽ tranh, soạn nhạc và thậm chí có thể sáng tác cả nhạc kịch.

Trước đây, máy tính chỉ có thể tạo ra những tác phẩm nghệ thuật thô sơ. Hầu hết các tác phẩm nghệ thuật do máy tính tạo ra phụ thuộc rất nhiều vào sáng tạo của các lập trình viên, còn máy móc thì chỉ là những công cụ như bút (chổi lông) hoặc vải vẽ để

hỗ trợ cho công việc sáng tạo. Ngày nay, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã mang đến những đột phá về công nghệ với sự phát triển nhanh chóng của các phần mềm tự học, cho phép máy móc có khả năng học tập từ dữ liệu đầu vào, phát triển và tự đưa ra các quyết định hoàn toàn độc lập hoặc theo định hướng có trước, mà không cần được con người lập trình cụ thể⁵. Do đó, để tạo ra một tác phẩm văn học hay nghệ thuật mới, người ta chỉ cần cung cấp cho máy tính những dữ liệu cần thiết, nó sẽ học hỏi từ những dữ liệu này, tự đưa ra quyết định mang tính độc lập trong quá trình sáng tạo về việc tác phẩm sẽ được tạo ra như thế nào. Các tác phẩm loại này, thay vì được tạo ra bởi trí óc của con người, nó được tạo ra bởi một mạng thần kinh nhân tạo (Neural Network) có quy trình gần giống với quá trình tư duy của con người.

Cho dù trí tuệ nhân tạo ngày nay có thể có “bộ óc” như con người, thậm chí thông minh hơn cả những con người bình thường và làm được những công việc mà trước đây chỉ có con người mới làm được, thì về bản chất, nó vẫn chỉ là một “cỗ máy thông minh”. Do đó, vấn đề đặt ra là những sản phẩm sáng tạo về văn học, nghệ thuật do trí tuệ nhân tạo tạo ra liệu có được bảo hộ quyền tác giả - lĩnh vực pháp luật ra đời nhằm mục tiêu ghi nhận và bảo hộ các thành quả sáng tạo tinh thần của con người.

2. Điều kiện bảo hộ tác phẩm theo pháp luật quyền tác giả

Theo truyền thống, đối tượng của quyền tác giả là sản phẩm của hoạt động sáng tạo tinh thần (khác với đối tượng của thể giới

³ Nguyễn Bích Thảo, trong Sách chuyên khảo “*Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với cải cách pháp luật tại Việt Nam*”, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2018, tr. 126.

⁴ Andres Guadamuz, University of Sussex, United Kingdom, “*Artificial intelligence and copyright*”, October 2017, truy cập ngày 26/02/2020.

⁵ Andres Guadamuz, University of Sussex, United Kingdom, “*Artificial intelligence and copyright*”, October 2017, https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2017/05/article_0003.html, truy cập ngày 26/02/2020.

vật chất là những vật thể hữu hình). Công ước Berne là công ước quốc tế về quyền tác giả lâu đời nhất và có số lượng quốc gia thành viên đông đảo nhất, tại Điều 2 đã nêu ra một danh sách không hạn chế những tác phẩm được bảo hộ, bao gồm những sản phẩm nguyên gốc trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học, không phân biệt hình thức và cách thức thể hiện⁶. Trên cơ sở Công ước Berne, pháp luật quyền tác giả của hầu hết các quốc gia trên thế giới chỉ bảo hộ những tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học đáp ứng điều kiện là sáng tạo tinh thần mang tính nguyên gốc.

Luật Quyền tác giả của Nhật Bản, tại mục (i) khoản 1 Điều 2 quy định: “*Tác phẩm là một sản phẩm mà ở đó những suy nghĩ hoặc tình cảm được thể hiện một cách sáng tạo và nằm trong lĩnh vực văn học, khoa học, nghệ thuật hoặc âm nhạc*”⁷.

Khoản 2 Điều 2 Luật Quyền tác giả của Đức quy định về tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả như sau: “*Các tác phẩm trong ý nghĩa của bộ luật này chỉ có thể là những sáng tạo tinh thần mang tính cá nhân*”⁸.

Luật về Quyền tác giả và quyền liên quan của Thụy Sĩ định nghĩa về tác phẩm như sau: “*Tác phẩm là những sáng tạo tinh thần về văn học và nghệ thuật, mang đặc trưng riêng của tác giả, không phân biệt giá trị hay mục đích của chúng*” (khoản 1 Điều 2)⁹.

Khoản 7 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành quy định: “*Tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào*” và tại khoản 3 Điều 14 quy định tác phẩm được bảo hộ “*phải do tác giả trực tiếp sáng tạo ra bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác*”.

Dù có những cách thể hiện khác nhau thì Công ước Berne và pháp luật quyền tác giả của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xác định những yếu tố để một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả¹⁰, đó là:

(i) *Được thể hiện dưới một hình thức nhất định*

Các kết quả sáng tạo nếu mới chỉ là ý tưởng nằm trong đầu tác giả, chưa được thể hiện ra bên ngoài thế giới vật chất bằng một hình thức nhất định thì không thể được coi là một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Về phía tác giả, nếu tác phẩm chỉ tồn tại trong tâm trí tác giả mà người khác không thể nhận biết được thì không đặt ra vấn đề phải bảo hộ. Mặt khác, các sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học chỉ có ý nghĩa khi công chúng có thể tiếp cận được nó. Vì vậy, yêu cầu đầu tiên để tác phẩm được bảo hộ là nó phải được thể hiện thông qua một hình thức nhất định để người khác có thể nhận biết, xác định được tác phẩm.

(ii) *Tác phẩm phải là thành quả của hoạt động sáng tạo tinh thần*

Yêu cầu này đòi hỏi tác phẩm phải là kết quả của quá trình suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, phản ánh tư tưởng, tình cảm của người sáng tác. Nói một cách khác, tác phẩm phải

⁶ Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), “*Cẩm nang sở hữu trí tuệ - Chính sách, pháp luật và áp dụng*”, 2005, tr. 263.

⁷ https://www.cric.or.jp/english/clj/doc/20150227_October,2014_Copyright_Law_of_Japan.pdf, truy cập ngày 26/02/2020.

⁸ https://www.gcsetze-im-internet.de/englisch_urhg/englisch_urhg.html, truy cập ngày 26/02/2020.

⁹ https://www.admin.ch/opc/en/classified-compilatio_n/19920251/index.html, truy cập ngày 26/02/2020.

¹⁰ Nguyễn Văn Nam, “*Quyền tác giả - Đường hội nhập không trải hoa hồng*”, Nxb. Trẻ, 2016, tr. 75.

là kết quả sáng tạo có chứa đựng một nội dung tinh thần nhất định.

(iii) *Mang tính nguyên gốc (hãy dấu ấn cá nhân của tác giả)*

Pháp luật quốc tế cũng như pháp luật quyền tác giả của hầu hết các quốc gia trên thế giới chỉ bảo hộ những tác phẩm đáp ứng điều kiện là sáng tạo tinh thần mang tính nguyên gốc. “Tính nguyên gốc” (originality) đòi hỏi tác phẩm do chính tác giả sáng tạo ra, có thể phân biệt được với những tác phẩm của người khác. Ở pháp luật một số quốc gia, yêu cầu này được nâng lên là tác phẩm phải mang “đặc trưng riêng” hay “dấu ấn cá nhân”, thể hiện ở nội dung hay hình thức của tác phẩm, hoặc cả hai. Dấu ấn riêng có thể là về tư duy hay phong cách thể hiện của người sáng tác.

Kể từ khi ra đời cho đến nay, nguyên tắc của pháp luật quyền tác giả là dành sự bảo hộ cho những sáng tạo do con người tạo ra, gắn với yếu tố cá nhân của tác giả. Những sản phẩm của trí tuệ nhân tạo về bản chất do máy móc tạo ra, nó không thể hiện tư tưởng, tình cảm của một con người cụ thể, do đó, không được coi là thành quả sáng tạo tinh thần và bị loại trừ ra khỏi những đối tượng được bảo hộ quyền tác giả.

Pháp luật và thực tiễn tại nhiều quốc gia cũng đã thể hiện rõ quan điểm không chấp nhận bảo hộ quyền tác giả đối với những tác phẩm không phải do con người sáng tạo ra. Tại Hoa Kỳ, Cơ quan Bản quyền tuyên bố: “Tác phẩm có tính nguyên gốc được đăng ký quyền tác giả nếu nó được tạo ra bởi một con người”. Tuyên bố này xuất phát từ án lệ *Feist Publications v. Rural Telephone Service Company, Inc.* 499 U.S. 340 (1991)¹¹, trong đó phán quyết của tòa án

cho rằng luật bản quyền chỉ bảo vệ những thành quả của lao động trí tuệ mà dựa trên sự sáng tạo từ tâm trí con người. Tương tự như vậy, trong một án lệ gần đây của Australia (*Acohs Pty Ltd v. Ucorp Pty Ltd*)¹², tòa án tuyên bố một tác phẩm được tạo ra với sự can thiệp của máy tính không được bảo vệ bản quyền vì nó không được sáng tạo bởi con người. Tại châu Âu, Tòa án Công lý Liên minh châu Âu (CJEU) cũng đã ra nhiều phán quyết tương tự, đặc biệt là phán quyết mang tính bước ngoặt trong vụ *C-5/08 Infopaq International A/S v. Danske Dagbaldes Forening*¹³, cho rằng bản quyền chỉ áp dụng cho các tác phẩm mang tính nguyên gốc, tức là nó phải phản ánh sự sáng tạo trí tuệ của chính tác giả. Điều này có nghĩa, điều kiện cần thiết để tác phẩm được bảo hộ bản quyền là tác giả của nó phải là con người cụ thể¹⁴. Việc phủ nhận bảo hộ bản quyền đối với tác phẩm do máy tính tạo ra xuất phát từ quan điểm quyền tác giả là sự khích lệ của xã hội về mặt tinh thần đối với tác giả, bên cạnh động lực về kinh tế, vật chất. Trí tuệ nhân tạo sáng tác ra tác phẩm một cách tự động, do đó, không cần có sự khuyến khích và không đặt ra nhu cầu bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm ấy.

3. Tại sao cần bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

ht-law-january-iap-2006/readings/feist.pdf, truy cập ngày 26/02/2020.

¹² <https://jade.io/article/262011>, truy cập ngày 26/02/2020.

¹³ <https://h2o.law.harvard.edu/collages/24450>, truy cập ngày 26/02/2020.

¹⁴ Andres Guadamuz, University of Sussex, United Kingdom, “Artificial intelligence and copyright”, October 2017, https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2017/05/article_0003.html, truy cập ngày 26/02/2020.

¹¹ <https://ocw.mit.edu/courses/electrical-engineering-and-computer-science/6-912-introduction-to-copyrig>

Ngày nay, các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo như âm nhạc, báo chí, hội họa, thiết kế, tác phẩm đa phương tiện như trò chơi trên máy tính (game)... có xu hướng ngày càng gia tăng và là những sản phẩm có giá trị thương mại cao trong ngành công nghiệp văn hoá, giải trí, cũng như được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực của cuộc sống. So với những tác phẩm thông thường được sáng tạo bởi con người, những tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra thường đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn của các doanh nghiệp. Nếu các tác phẩm đó không được bảo hộ bản quyền, có nghĩa bất kỳ ai đều có thể sử dụng, khai thác mà không phải xin phép và trả phí. Những doanh nghiệp đầu tư công nghệ để tạo ra các tác phẩm đó không có quyền ngăn cấm người khác sử dụng, cũng không thu được phí hay các lợi ích vật chất từ việc khai thác tác phẩm. Điều này không chỉ gây cho họ những tổn thất về kinh tế, những nỗ lực, đầu tư của họ không được đền bù xứng đáng, mà chắc chắn sẽ có tác động tiêu cực đến nền công nghiệp, điển hình là công nghiệp máy tính. Các doanh nghiệp sẽ không còn thiết tha vào việc nghiên cứu, đầu tư công sức và tiền bạc khi thành quả đầu tư của họ không được đền đáp thoả đáng. Và như vậy, những ưu thế của trí tuệ nhân tạo về tiết kiệm thời gian và chi phí cho việc đầu tư nguồn lực con người trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng không được tận dụng hiệu quả.

Không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến lợi ích của chủ thể đầu tư phát triển trí tuệ nhân tạo và sự phát triển của nền công nghiệp máy tính, việc không bảo hộ quyền tác giả cho các sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra có thể ảnh hưởng đến lợi ích của xã hội trong việc khuyến khích làm giàu có, phong phú thêm đời sống văn hoá, tinh thần. Trong trường hợp này, pháp luật quyền tác giả đã không

thực hiện được sứ mạng điều hoà quyền lợi của người đầu tư sáng tạo với người khai thác, sử dụng và quyền lợi của xã hội.

Những thành tựu về khoa học kỹ thuật ngày nay đang mang lại nhiều cơ hội trong cách thức sáng tạo cũng như hình thức thể hiện tác phẩm. Các nghệ sĩ ngày càng có xu hướng tận dụng máy móc, phương tiện hiện đại, kể cả việc sử dụng trí thông minh nhân tạo để hỗ trợ hoạt động sáng tác của họ. Năm 2017, nữ ca sĩ Taryn Southern, ngôi sao ca nhạc YouTube, đã phối hợp với công ty Amper - một đơn vị phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng sáng tạo ra những bản nhạc chỉ trong vài giây để hoàn thành album mang tên "I am AI". Điều đặc biệt của album này là toàn bộ phần âm nhạc được sáng tác bởi trí tuệ nhân tạo của công ty Amper. Khi được hoàn thành, nó được đánh giá là khá tương đồng với những ca khúc Pop đương đại ngày nay¹⁵. Các siêu máy tính hiện nay được cung cấp khả năng tự học, tự phân tích, giải quyết vấn đề... không khác gì con người, dẫn đến khó có thể phân biệt sản phẩm do con người và máy móc tạo ra. Sự kết hợp giữa trí tuệ con người và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sáng tạo có xu hướng ngày càng lan rộng, dẫn đến ranh giới phân biệt giữa tác phẩm nghệ thuật do con người và máy tính tạo ra sẽ ngày càng mờ đi. Điều này cũng đặt ra những thách thức trong thực tiễn nếu pháp luật quyền tác giả vẫn theo nguyên tắc truyền thống là chỉ bảo hộ sản phẩm sáng tạo tinh thần của cá nhân tác giả.

Lịch sử thể giới đã cho thấy, quyền tác giả hình thành và phát triển dựa trên ý niệm

¹⁵ Dani Deahl, "How AI - Generated music is changing the way hits are made", <https://www.theverge.com/2018/8/31/17777008/artificial-intelligence-taryn-southern-amper-music>, truy cập ngày 26/02/2020.

về quyền sở hữu. Trong thời kỳ cổ đại và trung đại, pháp luật mới chỉ dừng lại ở việc bảo vệ quyền sở hữu đối với những “vật thể” hữu hình chứa đựng tác phẩm như cuốn sách hay bức họa, mà chưa bảo hộ quyền sở hữu đối với “sáng tạo trí tuệ”¹⁶. Sau này, quyền của chủ thể sáng tạo (quyền tác giả đối với sản phẩm sáng tạo) mới được ghi nhận độc lập với quyền sở hữu đối với “vật mang tác phẩm trí tuệ”. Lý thuyết về quyền sở hữu cho các lao động trí óc, được gọi là *Thuyết quyền sở hữu trí tuệ* (hay *sở hữu tinh thần*) ra đời vào thế kỷ XVIII, phân biệt bản thảo của tác phẩm (vật thể hữu hình) với tác phẩm (sản phẩm vô hình) và đã chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ giữa tác giả với tác phẩm.

Dù khách thể của quyền tác giả là thành quả sáng tạo tinh thần, quyền tác giả vẫn mang những tính chất của một loại quyền sở hữu, đó là: (1) Tính tuyệt đối: Giống như quyền sở hữu tài sản thông thường, quyền tác giả là loại quyền tuyệt đối, có hiệu lực đối với tất cả các chủ thể trong xã hội, kể cả Nhà nước, đều phải tôn trọng quyền tác giả. Bất kỳ sự hạn chế hay giới hạn quyền tác giả đều chỉ có thể thực hiện theo luật định. (2) Tính chủ động: Quyền tác giả mang tính độc quyền, chỉ có chủ sở hữu quyền tác giả được khai thác, sử dụng tác phẩm. (3) Tính bảo vệ: Chủ sở hữu có quyền ngăn cấm bất kỳ ai xâm phạm quyền tác giả của mình¹⁷. Như vậy, việc chúng ta ứng xử với các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo theo hướng chỉ công nhận quyền sở hữu đối với vật thể hữu hình, mà không công nhận

quyền sở hữu đối với sản phẩm sáng tạo trí tuệ là đi ngược lại xu thế phát triển của pháp luật về quyền tác giả.

Trên thế giới, hiện nay tồn tại hai hệ thống bảo hộ quyền tác giả. Nếu như đối với pháp luật về quyền tác giả của các nước châu Âu lục địa, lợi ích kinh tế của tác giả và quan hệ của tác giả với tác phẩm của mình là trọng tâm bảo vệ, thì hệ thống pháp luật về quyền tác giả của Anh – Mỹ (Copyright) chú trọng đến quyền của người có thể khai thác tác phẩm (the right to copy)¹⁸. Bên cạnh việc bảo vệ các quyền nhân thân (quyền tinh thần) của tác giả, pháp luật quyền tác giả có nhiệm vụ bảo vệ các quyền tài sản (quyền kinh tế) cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Ngày nay, với sự phát triển của nền công nghiệp văn hóa, giải trí, việc bảo hộ quyền nhân thân chỉ chiếm vai trò thứ yếu bên cạnh quyền kinh tế. Khi tác phẩm đã được đưa vào thị trường thì nó trở thành hàng hóa giao dịch và càng trở nên độc lập với tác giả. Vì vậy, đối với tác giả, nhiều khi quyền lợi kinh tế lại là mối quan tâm hàng đầu. Do đó, nếu chúng ta lập luận rằng, không thể trao những quyền nhân thân như: Quyền đứng tên trên tác phẩm, quyền đặt tên cho tác phẩm, quyền bảo vệ sự toàn vẹn tác phẩm cho máy móc – vốn được xem là vật thể vô tri vô giác, thì những quyền lợi kinh tế của chủ sở hữu quyền tác giả vẫn cần được ghi nhận và bảo vệ để khuyến khích và tặng thưởng xứng đáng đối với chủ thể đầu tư cho hoạt động sáng tạo. Đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo, chủ thể đầu tư này là người tạo ra các chương trình máy tính cho trí tuệ nhân

¹⁶ Ploman, Edward W., and L. Clark Hamilton (1980), “Copyright: Intellectual Property in the Information Age”, London: Routledge & Kegan Paul, tr. 5.

¹⁷ Nguyễn Văn Nam, “Quyền tác giả - Đường hội nhập không trải hoa hồng”, Nxb. Trẻ, 2016, tr. 124.

¹⁸ Florian Moritz & Dr. Daniela Mohr, “What Are the Differences between European Copyright and U.S. Copyright?”, <https://www.copytrack.com/european-us-copyright-difference/>, truy cập ngày 26/02/2020.

tạo hoạt động, người cung cấp dữ liệu đầu vào cho máy tính học hỏi, người vận hành sử dụng trí tuệ nhân tạo...

4. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra như thế nào

4.1. Đối tượng được bảo hộ quyền tác giả

Để được bảo hộ quyền tác giả, tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra cần phải đáp ứng yêu cầu tối thiểu về tính sáng tạo. Pháp luật quyền tác giả hiện nay bên cạnh việc bảo hộ những tác phẩm văn học nghệ thuật truyền thống thể hiện rất rõ đặc tính sáng tạo tinh thần và dấu ấn cá nhân của tác giả, thì vẫn dành ra những trường hợp ngoại lệ mà những yêu cầu này đặt ra rất thấp, điển hình là chương trình máy tính hay bộ sưu tập dữ liệu.

Theo khoản 1 Điều 10 Hiệp định TRIPs, chương trình máy tính được bảo hộ như một tác phẩm ngôn ngữ theo định nghĩa của Công ước Berne, thời hạn bảo hộ tối thiểu là 50 năm¹⁹. Mặc dù được bảo hộ theo pháp luật về quyền tác giả, chương trình máy tính không mang những đặc tính thẩm mỹ hay nghệ thuật như các tác phẩm khác. Nó đơn giản chỉ là sản phẩm công nghệ tin học được tạo ra để giải quyết một vấn đề nào đó, vì vậy, khó có thể chứng minh chương trình máy tính thể hiện một nội dung tinh thần hay dấu ấn cá nhân của tác giả. Điểm khác biệt cơ bản giữa chương trình máy tính và tác phẩm truyền thống là mức độ sáng tạo thấp, chỉ cần đáp ứng điều kiện tối thiểu là “kết quả hoạt động sáng tạo” - tiêu chí quan trọng nhất để một tác phẩm được bảo hộ, còn các yêu cầu về

“sáng tạo tinh thần” hay “dấu ấn cá nhân” không còn quan trọng²⁰. Bộ sưu tập dữ liệu cũng là tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả khi nó được hình thành từ việc sưu tập, tuyển chọn các tác phẩm, thông tin, dữ liệu khác để trở thành một thể thống nhất. Tương tự như chương trình máy tính, tiêu chí “sáng tạo tinh thần” của tác phẩm này đặt ra rất thấp, chỉ đòi hỏi tính sáng tạo thể hiện thông qua việc lựa chọn, sắp đặt chất liệu của người sưu tập.

Để xem xét tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra có thể được bảo hộ quyền tác giả không, chúng ta cùng so sánh hai quy trình sáng tạo của con người và trí tuệ nhân tạo.

Thứ nhất: Cả hai quy trình sáng tạo đều cần đến nguồn chất liệu cho sáng tạo. Nguồn chất liệu này có thể coi là kho tài sản chung của xã hội mà mọi người đều có thể khai thác, bao gồm: Các ý tưởng, chủ đề, các sản phẩm văn hoá của nhân loại, các chất liệu khác từ tự nhiên hay cuộc sống xã hội. Ví dụ: Đối với tác phẩm văn học thì nguồn chất liệu đầu tiên là kho từ vựng; đối với tác phẩm âm nhạc là các hợp âm... Điểm khác là khi con người sáng tạo tác phẩm, họ tự lựa chọn chất liệu cho việc sáng tác của mình; còn đối với trí tuệ nhân tạo, các lập trình viên sẽ là người lựa chọn và cung cấp dữ liệu đầu vào cho máy tính.

Thứ hai: Cả hai quy trình đều cần đến những công cụ để thể hiện tác phẩm, ví dụ: Ngôn ngữ, âm thanh, hình ảnh, màu sắc... và thường gắn với các vật liệu mang nó như: Vải để vẽ, giấy để in, đĩa chứa âm thanh; hoặc sóng âm thanh, sóng điện từ... để phát thanh, truyền hình. Khi con người sáng tạo tác phẩm, họ tự lựa chọn công cụ để thể hiện ý tưởng sáng tạo của mình. Còn đối với trí tuệ nhân tạo, người sử dụng, vận

¹⁹ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/Hiep-dinh-khia-canh-lien-quan-toi-thuong-mai-cua-Quy-en-so-huu-tri-tue-1994-12722.aspx>, truy cập ngày 26/02/2020.

²⁰ Nguyễn Văn Nam, tldd, tr. 92.

hành là người lựa chọn công cụ cho máy móc thể hiện tác phẩm.

Thứ ba, là quy trình sáng tạo tác phẩm. Trên cơ sở những chất liệu và công cụ cho việc sáng tạo, tùy thuộc vào khả năng, sở trường của mình, tác giả phải thêm những chất liệu riêng - chính là dấu ấn cá nhân, thể hiện tư tưởng, tình cảm, tinh thần của tác giả trong tác phẩm. Nếu như nguồn chất liệu chung và công cụ thể hiện tác phẩm có thể coi là “chất liệu tự do” mà mọi chủ thể đều có thể khai thác và không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả, thì phần chất liệu riêng mà tác giả đưa vào trong tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Ví dụ: Đối với tác phẩm hội họa, chất liệu riêng đó là sự kết hợp của các đường nét, màu sắc, bố cục trong bức tranh... Đối với tác phẩm do con người tạo ra, tác giả thể hiện suy nghĩ, quan niệm, tư tưởng, tình cảm của mình qua cách thức thể hiện tác phẩm. Còn đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra, bộ óc của máy tính thay thế con người học hỏi, khai thác nguồn dữ liệu đầu vào, tự chọn lọc, xử lý thông tin và tự quyết định việc tạo ra tác phẩm mới như thế nào. Kết quả của hai quá trình đều cho ra đời những tác phẩm có tính sáng tạo nguyên gốc, chỉ khác nhau là sản phẩm do con người hay trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Nếu như trước đây, máy tính chỉ tham gia vào hoạt động sáng tạo với vai trò như một công cụ (thay cho bút hay giấy vẽ) thì các thể hệ trí tuệ nhân tạo ngày nay đã có thể đưa ra nhiều quyết định liên quan đến quá trình sáng tạo mà không cần sự can thiệp của con người, nói một cách khác, trí tuệ nhân tạo là một nghệ sĩ sáng tạo thực sự. Tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo có thể đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất, đó là “mang tính sáng tạo”, chỉ khác là nó không do con người “trực tiếp tạo ra”. Do đó, tương tự như chương trình máy tính hay

sưu tập dữ liệu, các nhà làm luật trên thế giới có thể cân nhắc về việc dành cho những tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo một ngoại lệ trong bảo hộ quyền tác giả, đó là không cần đòi hỏi yêu cầu về sáng tạo tinh thần hay dấu ấn cá nhân như các tác phẩm văn học, nghệ thuật truyền thống.

4.2. Chủ thể được bảo hộ quyền tác giả

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay, với sự tham gia rộng rãi của các “robot tự trị thông minh”, đã và đang đặt ra vấn đề có công nhận robot như một chủ thể của quan hệ pháp luật hay không? Ở châu Âu, đã xuất hiện những khuyến nghị tạo ra một tư cách pháp lý riêng biệt cho robot, chẳng hạn trao tư cách “điện tử nhân” (electronic person) cho các robot tự trị thông minh nhất²¹. Năm 2017, Saudi Arabia trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới cấp quyền công dân cho một robot có hình dạng giống người thật và mang trí thông minh nhân tạo. Có thể thấy rằng, nếu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới những cải cách pháp luật quan trọng, trong đó có việc trao tư cách pháp lý “điện tử nhân” cho robot thông minh, thì điều tất yếu là pháp luật quyền tác giả bên cạnh việc trao quyền cho con người – “tự nhiên nhân”, cũng cần xem xét ghi nhận quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo khi sáng tạo ra tác phẩm.

Một số quốc gia, điển hình là Vương quốc Anh thể hiện quan điểm ghi nhận quyền tác giả cho những người tạo ra những điều kiện cần thiết để tác phẩm được thực hiện. Phần 9 (3) của Đạo luật bản quyền,

²¹ Ngô Huy Cương, trong Sách chuyên khảo “*Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề đặt ra đối với cải cách pháp luật tại Việt Nam*”, Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2018, tr. 34.

thiết kế và bằng sáng chế Vương quốc Anh (CDPA) quy định: “Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hoặc nghệ thuật do máy tính tạo ra, tác giả sẽ được coi là người đã tạo ra các điều kiện cần thiết cho tác phẩm được thực hiện”. Hơn nữa, Điều 178 của CDPA định nghĩa một tác phẩm do máy tính tạo ra “là tác phẩm được tạo ra bởi máy tính, mà không có sự tham gia của tác giả là con người”²². Ý tưởng đằng sau quy định này là tạo ra một ngoại lệ cho việc công nhận quyền tác giả đối với những tác phẩm được tạo ra bởi các chương trình có khả năng tạo ra tác phẩm, thậm chí hoàn toàn được tạo ra bởi máy móc²³. Đây có thể xem như xu hướng mới trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Tuy nhiên, trong lúc còn tranh cãi về việc có trao quyền nhân thân (thuộc quyền tác giả) cho máy tính hay không, pháp luật quyền tác giả hoàn toàn có thể ghi nhận và bảo vệ các quyền kinh tế cho chủ sở hữu quyền tác giả. Các tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra là sản phẩm của một quá trình có “sự tham gia” của con người như: Người cung cấp dữ liệu cho máy tính, người tạo ra

phần mềm trí tuệ nhân tạo, người sử dụng, vận hành trí tuệ nhân tạo... Ví dụ, để máy tính tạo ra một bản nhạc, trước tiên, chúng ta phải cung cấp cho nó các bản nhạc theo một phong cách định sẵn để làm nguồn đào tạo cho máy tính. Cùng với đó, lập trình viên phải sử dụng những thuật toán để giúp máy tính tự điều chỉnh nhịp điệu, phong cách, tâm trạng của bản nhạc...

Trong quá trình tạo ra tác phẩm của trí tuệ nhân tạo, nguồn dữ liệu để đào tạo trí tuệ nhân tạo rất quan trọng. Nếu những dữ liệu đó được máy móc tự thu thập từ các nguồn như internet hoặc mạng xã hội, sau đó được trí tuệ nhân tạo phân tích và tự tạo ra tác phẩm, thì không cần ghi nhận quyền tác giả. Tuy nhiên, nếu nguồn dữ liệu để đào tạo trí tuệ nhân tạo do nhà cung cấp thu thập, lựa chọn, thì phải ghi nhận quyền tác giả cho người cung cấp, tương tự như ghi nhận quyền tác giả của bộ sưu tập dữ liệu. Một điểm quan trọng là tác phẩm được tạo ra bởi máy tính là một loại tác phẩm phái sinh, vì nó được tạo ra từ những tác phẩm đã có từ nguồn dữ liệu đầu vào của máy tính. Do đó, theo quy định của pháp luật, tác giả tác phẩm phái sinh phải xin phép và thực hiện nghĩa vụ trả thù lao cho chủ sở hữu tác phẩm gốc khi muốn sử dụng tác phẩm gốc, trong trường hợp tác phẩm gốc vẫn còn trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả. Đối với tác phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra, nếu người cung cấp dữ liệu cho máy tính được công nhận là tác giả, bên cạnh việc được hưởng quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh, họ phải thực hiện các nghĩa vụ đối với tác giả tác phẩm gốc (tác phẩm nguồn) theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh người cung cấp dữ liệu đầu vào cho máy tính, lập trình viên phần mềm

²² <http://images.policy.mofcom.gov.cn/article/201510/1445495480384.pdf>, truy cập ngày 26/02/2020.

Nguyễn Văn Tiêng Anh:

Art 9 (3): “In the case of a literary, dramatic, musical or artistic work which is computer-generated, the author shall be taken to be the person by whom the arrangements necessary for the creation of the work are undertaken”.

Art 178: “Computer-generated, in relation to a work, means that the work is generated by computer in circumstances such that there is no human author of the work”.

²³ Andres Guadamuz, University of Sussex, United Kingdom, “Artificial intelligence and copyright”, October 2017, https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2017/05/article_0003.html, truy cập ngày 26/02/2020.

thông qua việc tạo ra các thuật toán trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo ra tác phẩm cũng đóng vai trò quan trọng để tác phẩm ra đời. Những lập trình viên phần mềm chính là người tạo ra các điều kiện cần thiết cho máy tính thực hiện hoạt động sáng tác. Việc ghi nhận quyền tác giả cho người tạo ra công nghệ sẽ bảo đảm và khuyến khích các công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ, khi khoản đầu tư của họ được bù đắp bằng việc khai thác quyền tác giả.

Như vậy, liên quan đến việc bảo hộ quyền tác giả cho các tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo, các nhà làm luật trên thế giới có thể cân nhắc đến việc ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả cho những người đóng vai trò quan trọng và có tính quyết

định đến việc tác phẩm do máy tính tạo ra như thế nào, bao gồm: Người thu thập, lựa chọn nguồn dữ liệu đầu vào để đào tạo máy tính và những lập trình viên máy tính.

Trí tuệ nhân tạo ngày nay đang tồn tại hiện hữu ở mọi lĩnh vực đời sống, ngày càng tham gia tích cực và hiệu quả vào hoạt động sáng tạo ra những sản phẩm trí tuệ, làm phong phú và đa dạng đời sống văn hoá, tinh thần của xã hội, góp phần phát triển nền công nghiệp văn hoá cũng như công nghiệp máy tính. Thực tế đó đòi hỏi pháp luật sở hữu trí tuệ, trong đó có pháp luật quyền tác giả phải có những điều chỉnh phù hợp để khai thác tối đa những lợi ích mà trí tuệ nhân tạo mang lại cho xã hội.

(Tiếp theo trang 23 – Hợp đồng hành chính...)

Từ những phân tích được nêu, có thể nhận thấy được nhu cầu của việc công nhận và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng hành chính. Công việc này chỉ có thể được thực hiện một cách hiệu quả trên cơ sở rà soát các văn bản pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất của các văn bản. Ví dụ, đối với Luật Tổ tụng Hành chính, cần bổ sung thẩm quyền của tòa hành chính trong việc giải quyết các vụ việc liên quan đến hợp đồng hành chính. Cần có văn bản qui định cụ thể về hợp đồng hành chính để thể hiện rõ được chế độ pháp lý đặc thù của loại hợp đồng này so với các hợp đồng dân sự, thương mại thông thường.

Hiện nay, dự thảo Luật Hành chính công đã được trình Quốc hội để thảo luận, cho ý kiến. Trong dự thảo này, đã có những qui định điều chỉnh về mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền với tổ chức, cá nhân trong quan hệ hợp đồng nhằm thực hiện dịch vụ công bao gồm: Dịch

vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích. Các qui định này sẽ là cơ sở pháp lý cho việc điều chỉnh quan hệ hợp đồng hành chính phát sinh giữa các chủ thể. Tuy nhiên, dự thảo Luật Hành chính công vẫn chưa thể hiện rõ được đặc thù của hoạt động hành chính công so với các hoạt động dân sự thương mại. Cụ thể, Điều 4 về nguyên tắc chung của hành chính công chưa nêu rõ được những mục đích quan trọng nhất của hoạt động hành chính công là bảo vệ lợi ích chung, thiết yếu, bảo đảm trật tự, công bằng xã hội. Trong khi đó, đây là kim chỉ nam cho việc điều chỉnh hoạt động hành chính công nói chung và quan hệ hợp đồng hành chính nói riêng. Trong thời gian chờ đợi hoàn thiện, Việt Nam có thể tiếp tục nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm của Pháp và điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam để có thể khắc phục được những hạn chế của pháp luật hiện hành về hợp đồng hành chính.